

ỦY BAN DÂN TỘC
Số: 291/QĐ-UBDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định chế độ báo cáo của Ủy ban dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;
Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBDT ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc;
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Chế độ báo cáo của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban, thủ trưởng cơ quan công tác dân tộc các tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

(Đã ký)

Ksor Phước

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo của ủy ban dân tộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 291/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2006
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng

Chế độ báo cáo này quy định đối với các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban (sau đây gọi tắt là đơn vị trực thuộc Ủy ban) và cơ quan làm công tác dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là Ban Dân tộc); các Bộ, ngành phối hợp quản lý và chỉ đạo thực hiện chính sách dân tộc; các địa phương vùng dân tộc và miền núi.

Điều 2. Phạm vi báo cáo:

Tình hình nổi bật về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào vùng dân tộc và miền núi; tình hình thực hiện chính sách dân tộc (Chương trình 135 giai đoạn II; Chính sách trợ giá trợ cước; Chính sách theo Quyết định 134; Chính sách cấp không các loại Báo, Tạp chí...); kết quả thực hiện sự chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Ủy ban, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; của chính quyền địa phương giao triển khai thực hiện chính sách dân tộc.

Điều 3. Yêu cầu đối với các loại báo cáo:

- Đảm bảo kịp thời, chính xác, trung thực và chế độ bảo mật theo quy định của Nhà nước.
- Báo cáo cần ngắn gọn, đầy đủ thông tin, súc tích và có số liệu phản ánh rõ những công việc đã hoàn thành; việc chưa hoàn thành; tiến độ thực hiện; tồn tại, khó khăn và nguyên nhân; những giải pháp thực hiện.
- Báo cáo thực hiện bằng văn bản (trừ trường hợp báo cáo đột xuất bằng điện thoại). Để đảm bảo đúng thời hạn, các Ban Dân tộc có thể gửi báo cáo qua fax hoặc Email và gửi 01 bản qua đường bưu chính.

Chương 2:

CHẾ ĐỘ VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO

Điều 4. Báo cáo tuần

Nội dung: Nêu những nhiệm vụ đã thực hiện trong tuần, những khó khăn vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

Báo cáo gửi về Văn phòng vào sáng thứ 5 để kịp thời tổng hợp báo cáo chung phục vụ họp giao ban Lãnh đạo Ủy ban vào sáng thứ 6 hàng tuần.

Điều 5. Báo cáo tháng (áp dụng đối với các tháng trong năm, trừ tháng cuối quý được thay bằng báo cáo quý)

1. Báo cáo của các đơn vị trực thuộc Ủy ban (phụ biểu từ MS01a đến MS03b/BCTH được dùng phù hợp cho từng loại báo cáo), với nội dung:

- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện nội dung Chương trình công tác của đơn vị, Chương trình công tác của Ủy ban.
- Đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Lãnh đạo Ủy ban giao, sự phối kết hợp của các đơn vị có liên quan và việc tổ chức, quản lý nội bộ của đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Nhiệm vụ công tác tháng sau và giải pháp thực hiện.

Đối với 3 cơ quan thường trực khu vực: Tây Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng Sông Cửu Long, ngoài những nội dung trên còn phải báo cáo thêm 2 nội dung: Tình hình thực hiện chính sách dân tộc và tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn được phân công phụ trách.

2. Báo cáo của các Ban Dân tộc, với nội dung:

- Tổng hợp tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, tâm tư nguyện vọng của đồng bào trên địa bàn; tình hình thực hiện chính sách dân tộc, chương trình dự án do Ủy ban Dân tộc quản lý; tình hình thực hiện chương trình, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; các nguồn lực đầu tư trên địa bàn tỉnh, huyện, xã trong năm báo cáo; kiến nghị, đề xuất với Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).
- Dự kiến nhiệm vụ tháng sau.